

Bản án số: 38/2023/HS-ST.

Ngày: 12.9.2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* ông Phan Lê L.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Phan Thanh L1;
2. Bà: Nguyễn Thị Tuyết V;

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Thu T1 – Thư ký Toà án nhân dân huyện A, tỉnh B.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh B tham gia phiên tòa:*
Ông Lê Hào Q – Kiểm sát viên.

Ngày 12.9.2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2023/TLST-HS, ngày 14 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/ngày 24.8.2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: *Lê Gia H*, Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10.12.1999 tại: B; Nơi cư trú: Thôn M, xã Z, huyện X, tỉnh B; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: lớp 8/12; Con ông: Lê Văn K1, SN: 1965 và bà: Trần Thị Q1, SN: 1966; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 10/3/2023 bị TAND thị xã N xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, bản án đã có hiệu lực pháp luật; Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Gia Trung, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai từ ngày 24/4/2023 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: *Nguyễn T*, Giới tính: Nam; Sinh ngày: 02.4.1993 tại: B; Nơi cư trú: Thôn G, xã C1, huyện A, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 8/12; Con ông: Nguyễn Q2, SN: 1961 và bà: Lê Thị M1, SN: 1960; Vợ: Đinh Thị Bích T2, SN: 1992; Con: có 03 người, lớn nhất SN: 2017, nhỏ nhất SN: 2020; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện A từ ngày 19/12/2022 cho đến ngày 10/01/2023 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh, Ngày 12/6/2023 bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án khác tại Nhà tạm giữ Công an huyện A; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: *Trần Văn C*, Giới tính: Nam; Sinh ngày: 05.8.1995 tại: B; Nơi cư trú: Thôn S, xã C1, huyện A, tỉnh B; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: lớp 6/12; Con ông: Trần Văn D, SN: 1971 và bà: Huỳnh Thị V, SN: 1965; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 10/3/2023 bị TAND thị xã N xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, bản án đã có hiệu lực pháp luật; Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Gia Trung, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai từ ngày 24/4/2023 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: *Mai Duy K*, Giới tính: Nam; Sinh ngày: 24.4.1995 tại: B; Nơi ĐKKTT: Thôn F, xã J, huyện A, tỉnh B; Nghề nghiệp: Tài xế máy đào; Trình độ học vấn: lớp 8/12; Con ông: Mai Văn Đ (Chết) và bà: Hồ Thị N1, SN: 1971; Vợ: Huỳnh Thị Trúc Đ1, SN: 1998; con: có 02 người, lớn nhất SN: 2015, nhỏ nhất SN: 2018; Tiền sự: Ngày 03/6/2021 bị UBND huyện A xử phạt 7.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, nộp phạt ngày 11/6/2021; Tiền án: Ngày 16/01/2015 bị TAND tỉnh B xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, đã được xóa án tích; Ngày 10/3/2023 bị TAND thị xã N xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo đã chấp hành án xong; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

+ Anh Hồ Văn T3, SN: 1976; Nơi cư trú: Thôn P, xã C2, huyện A, tỉnh B. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Anh Huỳnh Cao M1, SN: 1972; Nơi cư trú: Thôn K1, xã Z1, huyện A, tỉnh B. (Vắng mặt)

+ Anh Lê Văn O, SN: 1970; Nơi cư trú: Thôn K1, xã Z1, huyện A, tỉnh B. (Vắng mặt)

+ Chị Đào Thị L2, SN: 1986; Nơi cư trú: Thôn P1, xã C2, huyện A, tỉnh B. (Vắng mặt)

+ Anh Đinh Tiến S1, SN: 1987; Nơi cư trú: Khu H1, thị trấn N2, huyện A, tỉnh B. (Vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Văn H2, SN: 1987; Nơi cư trú: Thôn L3, xã C1, huyện A, tỉnh B. (Vắng mặt)

+ Anh Trần Quang P2, SN: 1969; Nơi cư trú: Thôn P1, xã C2, huyện A, tỉnh B. (Vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Xuân Q3, SN: 1990; Nơi cư trú: Thôn P1, xã C2, huyện A, tỉnh B. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Huỳnh Bảo L4, SN: 1980; Nơi cư trú: Tiệm sửa xe Hội, Khu H1, thị trấn N2, huyện A, tỉnh B. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 01/5/2022 đến tháng 6/2022, Lê Gia H sử dụng xe mô tô 77H1-201.81 chở Trần Văn C, Nguyễn T, Huỳnh Kim Đ1 đi dạo trên các tuyến đường thuộc huyện A thấy nhà dân có trồng cây cảnh H dừng xe đứng cạnh giới cho T, C, Đ1 nhổ trộm cây cảnh đem bán cho Mai Duy K và Huỳnh Bảo L4 để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 01/5/2022, Lê Gia H điều khiển xe mô tô chở Nguyễn T đi trên đoạn đường từ Quốc lộ 1A xuống Công ty may Nhà Bè thấy nhà anh Hồ Văn T3 ở thôn P, xã C2, huyện A có trồng cây cảnh. H dừng xe đứng bên ngoài cạnh giới, T trèo qua tường rào vào trong sân nhà anh T3 nhổ trộm 01 cây mai, H đem bán cho Mai Duy K được 3.000.000 đồng cùng T tiêu xài.

Kết luận định giá tài sản: 01 cây hoa mai dáng trực có đặc điểm thân cao 0,65m (tính từ mặt chậu), tán rộng 0,55m, hoành thân 01m, tại thời điểm bị trộm cắp tài sản có giá là 50.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Đêm ngày 03/6/2022, Lê Gia H điều khiển xe mô tô chở Trần Văn C đi trên đoạn đường thuộc thôn K1, xã Z1, huyện A thấy trong sân nhà nghỉ Hoàng Tiến do anh Huỳnh Cao M1 làm chủ có trồng 01 cây mai ở trước nhà. H dừng xe cạnh giới cho C vào bên trong sân nhổ trộm rồi đem bán cho Mai Duy K được 700.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản: 01 cây hoa mai dáng lùm có đặc điểm thân cao 0,97m (tính từ mặt chậu), tán rộng 1,4m, hoành thân 0,37m, tại thời điểm bị trộm cắp tài sản có giá là 6.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Trong đêm tháng 6/2022 (không xác định được ngày), Lê Gia H điều khiển xe mô tô chở Trần Văn C đi đến đoạn đường thuộc thôn K1, xã Z1, huyện A thấy trong sân nhà anh Lê Văn O có 01 cây mai trồng trong chậu để trước nhà. H dừng xe cạnh giới, C vào bên trong sân nhổ trộm. Sau đó H và C đem đến quán cà phê Huy Hoàng ở thôn D1, xã Z1, huyện A bán cho Huỳnh Bảo L4 (chủ quán cà phê) được 400.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản: 01 cây hoa mai dáng trực có đặc điểm thân cao 0,6m (tính từ mặt chậu), tán rộng 0,7m, hoành thân 0,25m, tại thời điểm bị trộm cắp tài sản có giá là 5.000.000 đồng.

Vụ thứ tư: Vào đêm trong tháng 6/2022 (không xác định được ngày), Lê Gia H điều khiển xe mô tô chở Trần Văn C đi đến đoạn đường thuộc thôn P1, xã C2, huyện A thấy trước sân nhà chị Đào Thị L2 có trồng 01 cây Duối trong chậu để trước nhà. H dừng xe cạnh giới, C vào bên trong sân nhổ trộm rồi đem đến quán cà phê Huy Hoàng bán cho Huỳnh Bảo L4 được 800.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản: 01 cây Duối dáng bay có đặc điểm thân cao 0,45m (tính từ mặt chậu), tán rộng 0,95m, hoành thân 0,4m, tại thời điểm bị trộm cắp tài sản có giá là 3.000.000 đồng.

Vụ thứ năm: Đêm trong tháng 6/2022 (không xác định được ngày), Lê Gia H điều khiển xe mô tô chở theo Huỳnh Kim Đ1 đi trên đoạn đường thuộc Khu H1, thị trấn N2, huyện A thấy trong sân nhà anh Đinh Tiến S1 có trồng 01

cây Sam Gai ở bên hông nhà. H đứng bên ngoài cảnh giới, Đ1 vào nhổ trộm. Sau đó H và Đ1 đem gửi tại quán cà phê Huy Hoàng.

Kết luận định giá tài sản: 01 cây Sam Gai dáng bay có đặc điểm thân cao 0,33m (tính từ mặt chậu), tán rộng 0,64m, hoành thân 0,19m, tại thời điểm bị trộm cắp tài sản có giá là 500.000 đồng.

Vụ thứ sáu: Đêm trong tháng 6/2022 (không xác định được ngày), Lê Gia H điều khiển xe mô tô chở Trần Văn C đi đến đoạn đường thuộc thôn L3, xã C1, huyện A thấy trong sân nhà anh Nguyễn Văn H2 có trồng 01 cây hoa giấy trong chậu ở trước nhà. H cảnh giới cho C vào bên trong sân nhổ trộm. Sau đó H và C đem đến quán cà phê Huy Hoàng bán cho Huỳnh Bảo L4 được 1.000.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản: 01 cây hoa giấy dáng bay có đặc điểm thân cao 0,65m (tính từ mặt chậu), tán rộng 01m, hoành thân 0,36m, tại thời điểm bị trộm cắp tài sản có giá là 3.500.000 đồng.

Vụ thứ bảy: Đêm trong tháng 6/2022 (không xác định được ngày), Lê Gia H điều khiển xe mô tô chở Trần Văn C đi đến đoạn đường thuộc thôn P1, xã C2, huyện A thấy trong sân nhà anh Trần Quang P2 có trồng cây cảnh. H đứng bên ngoài cảnh giới, C vào nhổ trộm 02 cây Bằng Lăng. Sau đó H và C đem đến quán cà phê Huy Hoàng bán cho Huỳnh Bảo L4 được 500.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản: 01 cây Bằng Lăng dáng trực có đặc điểm thân cao 0,9m (tính từ mặt chậu), tán rộng 0,87m, hoành thân 0,4m, 01 cây Bằng Lăng dáng trực có đặc điểm thân cao 0,72m (tính từ mặt chậu), tán rộng 0,8m, hoành thân 0,4m; tại thời điểm bị trộm cắp tài sản có giá là 1.800.000 đồng.

Vụ thứ tám: Khoảng đầu tháng 5/2022 (không xác định được ngày), Lê Gia H điều khiển xe mô tô đi đến khu đập Kênh Kênh thuộc thôn P1, xã C2, huyện A thấy trước sân nhà anh Nguyễn Xuân Q3 có trồng 01 cây Hải Châu ở trước nhà. H nhổ trộm cây Hải Châu rồi đem bán cho Mai Duy K được 600.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản: 01 cây Hải Châu 04 thân, dáng trực có đặc điểm thân cao 0,8m (tính từ mặt chậu), tán rộng 0,84m, hoành gốc 0,69m, hoành thân lớn nhất 0,46m, hoành thân nhỏ nhất 0,39m, tại thời điểm bị trộm cắp tài sản có giá là 2.000.000 đồng.

* Vật chứng vụ án:

Cơ quan CSĐT Công an huyện A tạm giữ và trả lại cho chủ sở hữu: 01 cây hoa mai của anh Lê Văn O, 01 cây hoa mai của anh Huỳnh Cao M1, 01 cây Hải Châu 04 thân của anh Nguyễn Xuân Q3, 01 cây sam gai của anh Đinh Tiến S1, 02 cây Bằng Lăng của anh Trần Quang P2 và 01 cây hoa giấy của anh Nguyễn Văn H2;

- Riêng 01 cây Duối của chị Đào Thị Lại và 01 cây hoa mai của anh Hồ Văn T3, tại thời điểm Cơ quan CSĐT tạm giữ đã bị chết.

Về dân sự: Người bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tài sản bị mất như: anh Hồ Văn T3 yêu cầu bồi thường 50.000.000 đồng, chị Đào Thị L2

yêu cầu bồi thường 3.000.000 đồng. Những người bị hại: anh Nguyễn Xuân Q3, anh Huỳnh Cao M1, anh Lê Văn O, anh Đinh Tiến S1, anh Trần Quang P2 và anh Nguyễn Văn H2 đã nhận lại các cây cảnh bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 30/CT-VKSPC, ngày 29.6.2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố các bị cáo: Lê Gia H và Nguyễn T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS; Trần Văn C về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS và Mai Duy K về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 BLHS.

Tại phiên Tòa, đại diện VKSND huyện A trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Lê Gia H và Nguyễn T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS; Trần Văn C về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS và Mai Duy K về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 BLHS và không có bổ sung gì thêm.

Đề nghị HĐXX tuyên các bị cáo Lê Gia H, Nguyễn T và Trần Văn C phạm tội: "Trộm cắp tài sản"; bị cáo Mai Duy K phạm tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của BLHS để xử phạt bị cáo Lê Gia H với mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của BLHS để xử phạt bị cáo Nguyễn T với mức hình phạt từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 58 của BLHS để xử phạt bị cáo Trần Văn C với mức hình phạt từ 15 tháng tù đến 21 tháng tù.

Đề nghị tổng hợp bản án số 14 ngày 10/3/2023 của TAND thị xã N đối với 02 bị cáo Lê Gia H và Trần Văn C, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Gia Trung, tỉnh Gia Lai.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của BLHS để xử phạt bị cáo Mai Duy K với mức hình phạt từ 09 tháng tù đến 15 tháng tù.

Về dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Trong phần tự bào chữa, các bị cáo Lê Gia H, Nguyễn T, Trần Văn C và Mai Duy K đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nói sau cùng đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét về mặt thủ tục tố tụng: Trong các giai đoạn điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, có đủ căn cứ để xác định: Ở các giai đoạn tố tụng này, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp; quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng được đảm bảo, các nguyên tắc trong tố tụng hình sự được tôn trọng và thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật hình sự.

[2] Xét nội dung của vụ án và hành vi của các bị cáo đã thực hiện, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi diễn biến của vụ án như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở chứng cứ và yếu tố pháp lý để kết luận:

Lê Gia H, Nguyễn T và Trần Văn C là những thanh niên đã trưởng thành nhưng bản tính lười lao động, vì để có tiền tiêu xài cá nhân, trong khoảng thời gian từ đầu tháng 5 và tháng 6 năm 2022 trên địa bàn huyện A, H, T và C lợi dụng việc các chủ sở hữu đi ngủ và sơ hở trong việc quản lý tài sản vào đêm khuya đã lén lút thực hiện 08 vụ lấy trộm cây cảnh đem bán cho Mai Duy K và Huỳnh Bảo L4. Tổng giá trị tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt là 71.800.000 đồng. Do đó, Hội đồng xử án có đủ cơ sở xác định các bị cáo Lê Gia H, Nguyễn T, Trần Văn C đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, Mai Duy K đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ và đúng tội.

Hành vi trộm cắp tài sản tuy có nhiều người cùng tham gia nhưng chỉ mang tính đồng phạm giản đơn, mỗi vụ trộm chỉ có 02 người tham gia. Trong đó vai trò của Lê Gia H là người khởi xướng, rủ rê và chuẩn bị phương tiện phạm tội, cùng với đồng phạm khác thực hiện 08 vụ chiếm đoạt tài sản, với tổng giá trị là 71.800.000 đồng, trong đó có 01 vụ trộm cây cảnh với giá trị theo định giá là 50.000.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã thực hiện phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS. Bị cáo H có nhân thân xấu về hành vi chiếm đoạt tài sản và hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Gia Trung, tỉnh Gia Lai, bị cáo còn tiếp tục bị truy tố và đang trong giai đoạn chuẩn bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” ở TAND huyện X nên phải xét xử bị cáo với mức án thật nghiêm khắc và cao hơn so với đồng bọn.

Số tiền các bị cáo bán cây cảnh trộm cắp được không lớn, không sử dụng làm nguồn sống chính cho các bị cáo mà để sử dụng chung, do đó chưa đủ cơ sở xác định bị cáo Lê Gia H phạm tội có tính chất chuyên nghiệp.

Bị cáo Nguyễn T khi được H rủ đi trộm cắp đã tích cực hưởng ứng, đã tham gia thực hiện 01 vụ trộm cây mai có giá trị 50.000.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã thực hiện phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS. Đồng thời, bị cáo còn bị VKSND huyện A truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” trong vụ án khác và vụ án đang trong giai đoạn chuẩn bị xét xử nên cần phải xét xử bị cáo với mức án nghiêm khắc.

Bị cáo Trần Văn C có vai trò là người thực hành tích cực trong vụ án; bị cáo đã tham gia cùng với bị cáo H thực hiện 05 vụ trộm cắp với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 19.300.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã thực hiện phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Tuy nhiên, nhân thân của bị cáo là xấu, hiện đang chấp hành án của bản án TAND thị xã N và còn tiếp tục bị truy tố, đang trong giai đoạn chuẩn bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” ở TAND huyện X; nên cũng cần phải xét xử bị cáo với mức án thật nghiêm khắc là phù hợp.

Sau khi trộm cắp được tài sản, H, T và C đem đi tiêu thụ và sử dụng số tiền do bán tài sản trộm cắp. Mai Duy K tuy biết các cây cảnh mà các bị cáo H, T, C đem đến bán là do trộm cắp mà có nhưng K đã mua 03 cây cảnh có tổng giá trị theo định giá tài sản là 58.000.000 đồng. Qua tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, được xác định Mai Duy K không có thỏa thuận hoặc hứa hẹn trước với Lê Gia H cùng đồng phạm về việc mua cây cảnh của H trộm cắp được. Do đó, hành vi của K đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS nên phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi mà các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý. Đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

[3] Xét tính chất nguy hiểm của hành vi, hậu quả thiệt hại đã xảy ra, lỗi của các bị cáo đã thực hiện. Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố bị cáo Lê Gia H và Nguyễn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của BLHS, bị cáo Trần Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS, bị cáo Mai Duy K về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 BLHS là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử kết luận: bị cáo Lê Gia H và Nguyễn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của BLHS, bị cáo Trần Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS và bị cáo Mai

Duy K về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 BLHS. Do đó, cần phải xét xử các bị cáo với mức án nghiêm minh, nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung, góp phần ổn định tình hình an ninh ở địa phương.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt, HĐXX thấy rằng:

Các bị cáo Lê Gia H, Trần Văn C và Mai Duy K phạm tội có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo Thanh không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo H, T và K được thực hiện trước khi bị TAND thị xã N xét xử sơ thẩm nên không xem đây là tình tiết tái phạm.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Mặt khác, bị cáo Lê Gia H và Trần Văn C đang chấp hành án tại Trại giam Gia Trung, tỉnh Gia Lai về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Nguyễn T đang bị tạm giam trong vụ án khác về hành vi trộm cắp tài sản – vụ án đang trong giai đoạn xét xử; bị cáo Mai Duy K vừa chấp hành án xong hình phạt về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Xét nhân thân của các bị cáo là xấu thể hiện ý thức xem thường pháp luật, chưa thực sự ăn năn, hối cải; do đó, cần phải xử lý nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian và áp dụng Điều 56 BLHS để buộc các bị cáo Lê Gia H và Trần Văn C phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng có một phần phù hợp với nhận định trên nên được HĐXX chấp nhận.

Trong vụ án này, đối tượng Huỳnh Kim Đ1 đã tham gia thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản với Lê Gia H, lấy trộm 01 cây Sam Gai có giá trị 500.000 đồng và bản thân Đ1 chưa có tiền án, tiền sự; do đó, hành vi của Đ1 chưa cấu thành tội phạm.

Đối với Huỳnh Bảo L4 – chủ quán cà phê Huy Hoàng, khi nhận mua các cây cảnh do H và C đem đến bán tại quán cà phê với giá trị thấp và không biết là tài sản do trộm cắp mà có, cũng không có hứa hẹn trước với các bị cáo nên không xác định L4 là đồng phạm và không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Những người bị hại: Anh Nguyễn Xuân Q3, anh Huỳnh Cao M1, anh Lê Văn O, anh Đinh Tiến S1, anh Trần Quang P2 và anh Nguyễn Văn H2 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm; còn anh Hồ Văn T3 và chị Đào Thị L2 không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và các điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Lê Gia H, Nguyễn T, Trần Văn C và Mai Duy K phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Gia H;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn T;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 56, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn C;

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mai Duy K;

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố Bị cáo Lê Gia H, Nguyễn T và Trần Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Mai Duy K phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

1.1. Xử phạt bị cáo Lê Gia H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù tại Bản án số 14/2023/HS-ST ngày 10/3/2023 của TAND thị xã N, tỉnh B, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 05 (Năm) tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/3/2023, được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 18/7/2022 đến ngày 14/12/2022 (Theo Bản án số 14/2023/HS-ST ngày 10/3/2023 của TAND thị xã N, tỉnh B).

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày đi chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 19/12/2022 đến ngày 10/01/2023. Thời hạn bắt tạm giam trong vụ án khác từ ngày 12/6/2023 sẽ được khấu trừ vào thời hạn chấp hành án khi các bản án có hiệu lực pháp luật và tổng hợp hình phạt.

1.3. Xử phạt bị cáo Trần Văn C 12 (Mười hai) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 12 tháng tù tại Bản án số 14/2023/HS-ST ngày 10/3/2023 của TAND thị xã N, tỉnh B, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 24 (Hai

mười bốn) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14/02/2023, được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 18/7/2022 đến ngày 15/10/2022 (Theo Bản án số 14/2023/HS-ST ngày 10/3/2023 của TAND thị xã N, tỉnh B).

1.4. Xử phạt bị cáo Mai Duy K 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Gia H, Nguyễn T, Trần Văn C và Mai Duy K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết, tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện A;
- Cơ quan CSĐT Công an H.A;
- Cơ quan THAHS Công an H.A;
- Chi cục THADS H.A;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Lê L